Xuất khẩu IF

Việt Nam Biểu giá xuất khẩu

Dành cho các lô hàng International First

(Giá cước chưa bao gồm các khoản phí đặc biệt và phụ phí nhiên liệu được áp dụng) [1]

Ngày có hiệu lực: 4 tháng 1 năm 2027

Vui lòng tham khảo Chỉ mục khu vực để biết phân loại khu vực chi tiết		
Giá cước bằng VND		D
Nơi nhận hàng chính		Hoa Kỳ
FedEx Envelope[2]	0,5 kg	2.212.800
FedEx Pak[2]	0,50 kg	2.369.400
	1,00	2.945.800
	1,50	3.414.900
	2,00	3.894.100
	2,50	4.364.500
International First (IF)	0,50 kg	2.502.900
	1,00	3.006.500
	1,50	3.510.100
	2,00	4.013.700
	2,50	4.517.300
	3,00	5.067.400
	3,50	5.617.500
	4,00	6.167.600
	4,50	6.717.700
	5,00	7.267.800
	5,50	7.764.900
	6,00	8.262.000
	6,50	8.759.100
	7,00	9.256.200
	7,50	9.753.300
	8,00	10.250.400
	8,50	10.747.500
	9,00	11.244.600
	9,50	11.741.700
	10,00	12.238.800
	10,50	12.520.400
	11,00	12.802.000
	11,50	13.083.600
	12,00	13.365.200
	12,50	13.646.800
	13,00	13.928.400
	13,50	14.210.000
	14,00	14.491.600
	14,50	14.773.200
	15,00	15.054.800
	15,50	15.336.400
	16,00	15.618.000
	16,50	15.899.600
	17,00	16.181.200
	17,50	16.462.800
	18,00	16.744.400
	18,50	17.026.000
	19,00	17.138.100
	19,50	17.138.100
	20,00	17.138.100
	20,50	17.138.100
Giá cước mỗi kg (Nhân với tổng trọng lượng lô hàng)		
Trọng lượng (kg)[3]	21-44	816.100
	45-70	682.800
	71-99	673.400
	100-299	655.900
	[3] 300-499	636.500
	[3] 500-999	635.400
	[3] 1000+	635.300

Chú thích:

[1] Thuế được áp dụng chưa bao gồm trong tất cả các giá cước. Để biết phí đặc biệt và phụ phí, vui lòng tham khảo chi tiết trong trang Phụ phí và thông tin khác.

[2] Phải sử dụng bao bì FedEx. Các lô hàng nhiều kiện không được phép sử dụng FedEx Envelope. Các lô hàng trên FedEx Envelope vượt quá 0,5 kg sẽ được tính phí theo giá cước của FedEx Pak. Các lô hàng dùng FedEx Pak vượt quá 2,5 kg sẽ được tính phí theo giá cước bên thứ ba toàn cầu International First (IF).

[3] Bạn phải đặt chỗ trước với bộ phận dịch vụ khách hàng của chúng tôi để vận chuyển hàng hóa bằng đường hàng không đối với các lô hàng International First (IF) nhiều kiện có trọng lượng thực tế trên 500 kg.

Ghi chú:

- Những mức giá này chỉ dành cho các khách hàng đủ điều kiện. Xem mục Thông tin khác để biết chi tiết.
- Phụ phí nhiên liệu và các phí đặc biệt khác sẽ được áp dụng.
- Dịch vụ IF chỉ có ở các vùng có mã zip đã chọn. Vui lòng liên hệ với bộ phận Dịch vụ khách hàng của chúng tôi để biết chi tiết về nơi nhận hàng.
- Đối với các kiện hàng có trọng lượng tính cước đến 20,5 kg, cước phí được tính theo mức tăng 0,5 kg. Bất kỳ phần lẻ nào vượt quá 0,01 kg hoặc 0,51 kg sẽ được làm tròn lên mức trọng lượng tính cước kế tiếp; Đối với các kiện hàng có trọng lượng tính cước trên 21,0 kg, cước phí được tính theo mức tăng 1 kg. Bất kỳ phần lẻ nào vượt quá 0,01 kg sẽ được làm tròn lên mức trọng lượng tính cước kế tiếp.

➡ Vui lòng tham khảo Chỉ mục khu vực

Chỉ mục khu vực

Việt Nam

BẢNG MÃ KHU VỰC: IF = Các lô hàng International First

Quốc gia/Khu vực		*XUẤT KHẨU* IF
Canada		D
Hoa Kỳ (Khu vực phía Tây)		
Colorado	80000-81699	D
Idaho	83200-83999	D
Utah	84000-84799	D
Arizona	85000-86599	D
Nevada	89000-89899	D
California	90000-96699	D
Oregon	97000-97999	D
Washington	98000-99499	D
Hoa Kỳ (Các khu vực còn lại của quốc gia)		D

Ghi chú:
- Dịch vụ IF chỉ có ở các vùng có mã zip đã chọn. Vui lòng liên hệ với bộ phận Dịch vụ khách hàng của chúng tôi để biết chi tiết về nơi nhận hàng.

Phụ phí và thông tin khác

(Chỉ dành cho các dịch vụ IF)

Việt Nam

Phụ phí nhiên liệu

Phần trăm phụ phí được điều chỉnh vào thứ Hai hàng tuần, dựa trên Chỉ số nhiên liệu máy bay phản lực của U.S. Gulf Coast và phần trăm này được áp dụng cho tổng phí vận chuyển (truy cập https://www.fedex.com/vi-vn/shipping/surcharges.html để biết phần trăm phụ phí nhiên liệu hiện hành).

Phụ phí theo nhu cầu

Trong những thời điểm lượng hàng hóa vận chuyển tăng cao kéo theo nhu cầu về tải trọng, chi phí vận hành gia tăng và nhiều áp lực khác tác động đến mạng lưới của chúng tôi, FedEx có thể áp dụng Phụ phí theo nhu cầu.

Phí lô hàng phi tiêu chuẩn

***Phụ phí xử lý bổ sung – Kích thước:** 679.700 VND mỗi gói hàng.

Phụ phí này áp dụng cho mọi gói hàng:

- có cạnh dài nhất lớn hơn 121 cm; hoặc
- có cạnh dài thứ hai lớn hơn 76 cm; hoặc
- có chiều dài và chu vi lớn hơn 266 cm — trong đó chiều dài và chu vi được tính bằng chiều dài cộng với (hai lần chiều cao) cộng với (hai lần chiều rộng); hoặc
- có thể tích khối (Dài x Rộng x Cao) lớn hơn 169.901 centimet khối.

Phụ thuộc vào trọng lượng lập hóa đơn tối thiểu là 23 kg.

***Phụ phí xử lý bổ sung - Khối lượng:** 679.700 VND mỗi gói hàng.

Phụ phí này áp dụng cho mọi gói hàng có trọng lượng thực tế lớn hơn 25 kg.

***Phụ phí xử lý bổ sung – Đóng gói:** 679.700 VND mỗi gói hàng.

Phụ phí này áp dụng cho mọi gói hàng đáp ứng bất kỳ tiêu chí nào sau đây:

- không được đóng hoàn toàn trong thùng vận chuyển
- được đóng trong thùng vận chuyển không làm bằng vật liệu ván sợi (bìa cứng) gợn sóng, bao gồm nhưng không giới hạn ở kim loại, gỗ, vải bạt, da, nhựa cứng, nhựa mềm hoặc xốp polystyrene giãn nở (ví dụ: xốp)
- được đóng trong thùng vận chuyển bọc co hoặc quấn bằng dây quấn căng
- có hình tròn hoặc hình trụ, bao gồm (nhưng không giới hạn) ống gửi thư, lon, xô, thùng, lốp xe, thùng phuy hoặc xô lớn
- được buộc bằng dải kim loại, nhựa hoặc vải, hoặc có bánh xe, con lăn, tay cầm hoặc dây đai (ví dụ: xe đạp) (gồm cả các gói hàng mà bề mặt bên ngoài được bọc lỏng lẻo hoặc có bộ phận nhô ra bên ngoài bề mặt)
- có thể vướng vào hoặc gây hư hỏng cho những gói hàng khác hoặc hệ thống phân loại của FedEx

Nếu một gói hàng FedEx phải chịu Phụ phí xử lý bổ sung – Đóng gói và cũng đáp ứng tiêu chí cho Phụ phí xử lý bổ sung – Kích thước thì trọng lượng lập hóa đơn tối thiểu của Phụ phí xử lý bổ sung – Kích thước là 23 kg vẫn sẽ được áp dụng.

* Chúng tôi có quyền xác định mức phí xử lý bổ sung đối với các lô hàng cần xử lý đặc biệt hoặc yêu cầu FedEx đóng gói thêm trong khi vận chuyển.

* Hình dạng và kích thước gói hàng có thể thay đổi trong khi vận chuyển, làm ảnh hưởng đến việc áp dụng phụ phí đối với gói hàng. Nếu kích thước gói hàng thay đổi khi vận chuyển, FedEx có thể sẽ điều chỉnh phù hợp cước phí của lô hàng bất kỳ lúc nào.

***Phí hàng quá khổ:** 1.820.000 VND mỗi gói hàng.

Phụ phí này áp dụng cho gói hàng:

- có cạnh dài nhất vượt quá 243 cm; hoặc
- có chiều dài và chu vi vượt quá 330 cm — trong đó chiều dài và chu vi được tính bằng chiều dài cộng với (hai lần chiều cao) cộng với (hai lần chiều rộng); hoặc
- có trọng lượng thực tế lớn hơn 50 kg; hoặc
- có thể tích khối (Dài x Rộng x Cao) lớn hơn 283.168 centimet khối.

Nếu một gói hàng FedEx phải chịu Phí hàng quá khổ và cũng đáp ứng tiêu chí cho Phụ phí xử lý bổ sung – Kích thước thì trọng lượng lập hóa đơn tối thiểu của Phụ phí xử lý bổ sung – Kích thước là 23 kg vẫn sẽ được áp dụng.

* Hình dạng và kích thước gói hàng có thể thay đổi trong khi vận chuyển, làm ảnh hưởng đến việc áp dụng phụ phí đối với gói hàng. Nếu kích thước gói hàng thay đổi khi vận chuyển, FedEx có thể sẽ điều chỉnh phù hợp cước phí của lô hàng bất kỳ lúc nào.

***Phí kích thước gói hàng không hợp lệ:** 6.988.000 VND mỗi gói hàng.

Phụ phí này áp dụng cho mọi gói hàng:

- có cạnh dài nhất vượt quá 274 cm; hoặc
- có chiều dài và chu vi lớn hơn 419 cm — trong đó chiều dài và chu vi được tính bằng chiều dài cộng với (hai lần chiều cao) cộng với (hai lần chiều rộng); hoặc
- có khối lượng thực tế lớn hơn 68 kg.

Các gói hàng quốc tế của FedEx sẽ bị áp dụng khối lượng lập hóa đơn tối thiểu là 23 kg nếu gói hàng đó cũng đáp ứng tiêu chí về Phụ phí xử lý bổ sung – Kích thước.

* Những lô hàng vượt quá các giới hạn nói trên bị xem là không hợp lệ và có thể bị từ chối, trả lại cho người gửi hoặc xử lý theo quyết định riêng của FedEx. Tuy nhiên, FedEx có thể chấp nhận và giao các lô hàng đó; nếu FedEx chấp nhận thì phụ phí này sẽ được áp dụng. Hình dạng và kích thước của gói hàng hoặc đơn vị xử lý có thể thay đổi trong quá trình vận chuyển; FedEx có thể điều chỉnh phí vận chuyển bất cứ lúc nào.

Phí xử lý đặc biệt

Chỉnh sửa địa chỉ: 289.200 VND mỗi lô hàng

Nếu địa chỉ người nhận trên Hóa đơn hàng không, Vận đơn hàng không hoặc nhãn vận chuyển không đầy đủ hoặc không chính xác, chúng tôi sẽ cố gắng tìm địa chỉ chính xác rồi hoàn thành việc giao hàng (áp dụng phụ phí). Nếu không thể hoàn thành việc giao hàng, chúng tôi sẽ không chịu trách nhiệm về việc không đáp ứng cam kết giao hàng. Với FedEx International Broker Select, phụ phí chỉnh sửa địa chỉ sẽ được áp dụng nếu địa chỉ của nhà môi giới trên Vận đơn hàng không hoặc chứng từ vận chuyển khác không đầy đủ hoặc không chính xác. Nếu chúng tôi không thể xác định địa chỉ đúng hoặc không liên hệ được với nhà môi giới, chúng tôi sẽ cố liên hệ với người gửi để xác minh địa chỉ hoặc để được hướng dẫn trả lại lô hàng. Nếu không thể hoàn thành việc giao hàng trong những trường hợp trên, chúng tôi sẽ không chịu trách nhiệm về việc không đáp ứng cam kết giao hàng.

Phụ phí in nhãn trả hàng toàn cầu: Miễn phí. Vui lòng truy cập https://www.fedex.com/vi-vn/shipping.html để biết chi tiết.

***Phí xử lý hàng nhập:** 72.200 VND mỗi lô hàng. Đối với tất cả các lô hàng gửi đến Hoa Kỳ, các quốc gia thành viên Liên minh Châu Âu (EU)*, Úc và New Zealand, khoản phí này được áp dụng để hỗ trợ công tác xử lý thủ tục thông quan lô hàng.

* Các quốc gia thành viên EU gồm: Áo, Bỉ, Bulgaria, Síp, Cộng hòa Séc, Đan Mạch, Estonia, Phần Lan, Pháp, Đức, Hy Lạp, Hungary, Ireland, Ý, Latvia, Litva, Luxembourg, Hà Lan, Ba Lan, Bồ Đào Nha, Romania, Cộng hòa Slovakia, Slovenia, Tây Ban Nha và Thụy Điển. Lưu ý: Phí này không áp dụng đối với các lô hàng được vận chuyển giữa các quốc gia thành viên EU với nhau.

Phụ phí và thông tin khác

(Chỉ dành cho các dịch vụ IF)

Việt Nam

Phụ phí chứng từ thông quan bản giấy:

654.700 VND mỗi lô hàng.

Phụ phí chứng từ thông quan bản giấy được áp dụng đối với các lô hàng có bất kỳ chứng từ thương mại liên quan nào (ví dụ: Hóa đơn thương mại (Commercial Invoice), Bảng kê hàng hóa (Packing List), Tờ khai xuất khẩu (Export Declaration), Giấy phép xuất khẩu (Export License), Giấy chứng nhận xuất xứ (Certificate of Origin), Giấy chứng nhận kiểm định (Inspection Certificate) được cung cấp dưới hình thức bản giấy thay vì điện tử trước khi lô hàng được xử lý, làm phát sinh việc xử lý thủ công bởi FedEx.

***Phụ phí Ngoài khu vực lấy hàng (OPA):**

Phụ phí áp dụng theo bậc:
Bậc A: không áp dụng
Bậc B: 707.000 VND mỗi lô hàng hoặc 14.700 VND mỗi kg, tùy theo số tiền nào lớn hơn
Bậc C: 919.000 VND mỗi lô hàng hoặc 19.200 VND mỗi kg, tùy theo số tiền nào lớn hơn

***Phụ phí Ngoài khu vực giao hàng (ODA):**

Phụ phí áp dụng theo bậc:
Bậc A: 82.200 VND mỗi lô hàng
Bậc B: 707.000 VND mỗi lô hàng hoặc 14.700 VND mỗi kg, tùy theo số tiền nào lớn hơn
Bậc C: 919.000 VND mỗi lô hàng hoặc 19.200 VND mỗi kg, tùy theo số tiền nào lớn hơn

* FedEx áp dụng phụ phí cho các lô hàng đến những vùng bên ngoài khu vực mà nhân viên chuyển phát của FedEx đến lấy và giao hàng (khu vực OPA và ODA). Danh sách mã ZIP và mã bưu chính của những vùng áp dụng các khoản phụ phí này có sẵn ở đây.

Yêu cầu chữ ký gián tiếp (ISR):

81.100 VND mỗi lô hàng không phải hàng nặng (áp dụng cho nơi nhận hàng cư trú ở Hoa Kỳ/Canada với giá trị khai báo vận chuyển lô hàng dưới 500 USD/500 CAD). Vui lòng truy cập https://www.fedex.com/vi-vn/shipping.html để biết chi tiết.

Yêu cầu chữ ký trực tiếp (DSR):

131.000 VND mỗi lô hàng không phải hàng nặng (không áp dụng cho nơi nhận hàng ở Hoa Kỳ/Canada có Giá trị khai báo vận chuyển lô hàng lớn hơn hoặc bằng 500 USD/500 CAD). Vui lòng truy cập https://www.fedex.com/vi-vn/shipping.html để biết chi tiết.

Yêu cầu chữ ký của người lớn (ASR):

154.000 VND mỗi lô hàng không phải hàng nặng. Vui lòng lưu ý rằng có thể FedEx không định tuyến lại lô hàng khi đã chọn Yêu cầu chữ ký của người lớn (Adult Signature Required) làm tùy chọn chữ ký giao hàng. Vui lòng truy cập https://www.fedex.com/vi-vn/shipping.html để biết chi tiết.

***Phụ phí giao hàng đến nơi cư trú:**

131.000 VND mỗi lô hàng không phải hàng nặng.

Phụ phí giao hàng đến nơi cư trú được áp dụng cho các lô hàng gửi đến địa chỉ nhà riêng hoặc nơi cư trú cá nhân, bao gồm cả các địa điểm kinh doanh đặt tại nhà riêng, hoặc bất kỳ lô hàng nào mà người gửi đã xác định địa chỉ giao hàng là địa chỉ cư trú. Nếu lô hàng đã bị áp dụng Phụ phí ngoài khu vực giao hàng thì Phụ phí giao hàng đến nơi cư trú sẽ không áp dụng.

* FedEx áp dụng phụ phí đối với các lô hàng quốc tế gửi đến Argentina, Áo, Bahamas, Bỉ, Bulgaria, Canada, Colombia, Cộng hòa Séc, Đan Mạch, Estonia, Phần Lan, Pháp, Đức, Hy Lạp, Hungary, Ireland, Ý, Latvia, Lithuania, Luxembourg, Hà Lan, New Zealand, Na Uy, Panama, Ba Lan, Bồ Đào Nha, Romania, Cộng hòa Slovakia, Slovenia, Nam Phi, Tây Ban Nha, Thụy Điển, Thụy Sĩ, Thổ Nhĩ Kỳ, Các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất, Vương quốc Anh và Hoa Kỳ.

Phụ phí đá khô:

183.000 VND mỗi lô hàng. Nếu lô hàng chứa cả đá khô và hàng hóa nguy hiểm (không thể tiếp cận), chỉ áp dụng phụ phí hàng hóa nguy hiểm và không áp dụng phụ phí đá khô (chỉ áp dụng cho SGN).

Monitoring & Intervention Premium - Package:

1.747.000 VND mỗi lô hàng hoặc 74.900 VNĐ mỗi kg, tùy theo giá trị nào lớn hơn (Dịch vụ xuất khẩu).

Monitoring & Intervention Premium (M & I) là một dịch vụ chuyên biệt, dựa trên đăng ký và chỉ dành cho khách hàng có hợp đồng, được thiết kế đặc biệt cho các lô hàng yêu cầu cảm biến mạng (nếu có sẵn), xử lý đặc biệt, ưu tiên lên tàu, hỗ trợ chuyên gia 24/7, giám sát chủ động và phục hồi lô hàng nhanh chóng trong mạng lưới FedEx. Với dịch vụ Premium, việc làm lại đá, bổ sung gói gel và lưu trữ lạnh được bao gồm như một phần của dịch vụ tiêu chuẩn. Xin lưu ý rằng mọi yêu cầu sẽ được xem xét trước khi chấp nhận để đảm bảo tuân thủ các yêu cầu dịch vụ và tính khả dụng của nó.

Monitoring & Intervention Preferred - Package:

499.100 VND mỗi lô hàng hoặc 22.500 VNĐ mỗi kg, tùy theo giá trị nào lớn hơn (Dịch vụ xuất khẩu)

Monitoring & Intervention Preferred (M & I) là một dịch vụ chuyên biệt, yêu cầu đăng ký và hợp đồng, được thiết kế đặc biệt cho những khách hàng có các lô hàng cần xử lý đặc biệt, hỗ trợ 24/7, giám sát chủ động, xử lý ưu tiên và phục hồi lô hàng nhanh chóng trong mạng lưới của FedEx. Xin lưu ý rằng tất cả các yêu cầu cần được xem xét trước khi chấp nhận để xác nhận tuân thủ dịch vụ và tính khả dụng của nó.

Priority Alert- Gói hàng:

1.448.000 VND mỗi lô hàng hoặc 57.920 VND mỗi kg, tùy theo số tiền nào lớn hơn, đối với IPD

FedEx Priority Alert (FPA) là một dịch vụ chuyên dụng, có tính phí và chỉ cam kết bằng hợp đồng, dành riêng cho những khách hàng có yêu cầu cao về quy trình theo dõi lô hàng cũng như tuân thủ trong giao hàng. Bằng cách kết hợp quy trình chất hàng lên đặc biệt, tăng cường theo dõi tình trạng lô hàng và quy trình phục hồi hoạt động, FPA đem đến giải pháp nâng cao và đáng tin cậy cho lô hàng của bạn. Lưu ý rằng tất cả các yêu cầu đều cần được xem xét trước khi chấp nhận để xác nhận tính sẵn có và tuân thủ của dịch vụ.

Priority Alert Plus- Gói hàng:

1.737.600 VND mỗi lô hàng hoặc 86.880 VND mỗi kg, tùy theo số tiền nào lớn hơn, đối với IPD

Dịch vụ FedEx Priority Alert Plus (FPA+) bao gồm tất cả các tính năng của FPA, cộng thêm chức năng chủ động can thiệp đối với các lô hàng nhạy cảm với nhiệt độ. Với FPA+, các bước thêm đá, bổ sung gói gel và bảo quản lạnh được bao gồm theo tiêu chuẩn của dịch vụ. Lưu ý rằng tất cả các yêu cầu đều cần được xem xét trước khi chấp nhận để xác nhận tính sẵn có và tuân thủ của dịch vụ.

Xử lý theo yêu cầu- Gói hàng:

2.625.000 VND mỗi lô hàng hoặc 115.500 VND mỗi kg, tùy theo số tiền nào lớn hơn, đối với IPD

On Demand Care (ODC) là dịch vụ tính phí dành cho các mặt hàng không phải thực phẩm, cung cấp những dịch vụ can thiệp như bổ sung Đá khô và phục hồi/thay gói gel, để bảo vệ tính toàn vẹn của các lô hàng kiểm soát nhiệt độ bị trì hoãn trong quá trình vận chuyển. Dịch vụ này không khả dụng ở một số địa điểm. Dịch vụ này không chắc chắn áp dụng mà phụ thuộc vào việc xác định lô hàng, đồng thời phải được đặt qua bộ phận Dịch vụ khách hàng.

Thuế hải quan và thuế:

Nếu một lô hàng bị áp thuế hải quan và thuế, đồng thời FedEx đóng các khoản thuế đó thay mặt cho bên có trách nhiệm đóng thuế thì bên đó phải thanh toán lại chính các khoản thuế hải quan và thuế đó cho FedEx, cộng với phụ phí của FedEx dựa trên loại lô hàng và nơi nhận hàng. Vui lòng truy cập https://www.fedex.com/vi-vn/ancillary-clearance-service.html hoặc liên hệ với bộ phận Dịch vụ khách hàng để biết chi tiết

Phụ phí và thông tin khác

(Chỉ dành cho các dịch vụ IF)

Việt Nam

Phí giá trị khai báo vận chuyển:

Trách nhiệm của FedEx đối với việc lô hàng của bạn bị mất mát, hư hại hoặc chậm trễ giới hạn ở khoảng 20,00 USD mỗi kilôgam hoặc 100,00 USD mỗi lô hàng, tùy theo số tiền nào lớn hơn. Giới hạn chính xác có thể được thể hiện bằng Quyền rút vốn đặc biệt hoặc đồng nội tệ và số tiền chính xác sẽ thay đổi tùy theo quốc gia/vùng lãnh thổ xuất xứ và loại tiền tệ.
Nếu bạn muốn FedEx chịu trách nhiệm với tỉ lệ phần trăm lớn hơn của giá trị hàng thực tế thì bạn phải khai báo giá trị vận chuyển trên vận đơn hàng không của bạn và trả "phụ phí giá trị khai báo". "Phụ phí giá trị khai báo" đối với các lô hàng xuất khẩu do khách hàng Việt Nam thanh toán là 46.800 VNĐ mỗi 2.100.000 VNĐ (hoặc phần lẻ) mà giá trị khai báo cho vận chuyển vượt quá mức cao hơn giữa: (i) 2.100.000 VNĐ hoặc (ii) 190.470 VNĐ mỗi pound, tùy theo số tiền nào lớn hơn. Giá trị khai báo vận chuyển tối đa sau đây sẽ được áp dụng. Vui lòng liên hệ với bộ phận Dịch vụ khách hàng của FedEx để biết chi tiết

Giá trị khai báo vận chuyển tối đa (có thể thay đổi theo nơi nhận hàng)

FedEx Envelope/Pak:	100,00 USD (hoặc giá trị tương đương bằng nội tệ)
International First (IF):	50.000,00 USD (hoặc giá trị tương đương bằng nội tệ)
Các lô hàng chứa mặt hàng có giá trị đặc biệt như tác phẩm nghệ thuật, đồ cổ, đồ thủy tinh, đồ trang sức, kim loại quý, lông thú, v.v.:	1.000,00 USD hoặc 20,00 USD mỗi kg, tùy theo số tiền nào lớn hơn

Thông tin trọng lượng

Không giới hạn tổng trọng lượng lô hàng. Có thể điều chỉnh trọng lượng tối đa của mỗi gói hàng. Vui lòng liên hệ với bộ phận Dịch vụ khách hàng hoặc bộ phận Kinh doanh của chúng tôi để biết chi tiết.
Giá cước được tính trên tổng trọng lượng của tất cả gói hàng trong một vận đơn hàng không quốc tế. Bất kỳ phần nào của một kilôgam đều được làm tròn đến ngưỡng trọng lượng cao hơn tiếp theo. Việc làm tròn đó có thể gây ra chênh lệch trong các phép tính trọng lượng theo kích thước (dung trọng). Vui lòng lưu ý rằng giá cước ghi trên hóa đơn của FedEx sẽ là giá cước cuối cùng và chính thức.
Các khoản phí bổ sung có thể được tính cho lô hàng dưới mức khối lượng riêng nhất định. Trọng lượng theo kích thước (dung trọng) (bằng kg) của một lô hàng International First được tính như sau. Vui lòng liên hệ với bộ phận Dịch vụ khách hàng của chúng tôi để biết chi tiết.

$$\frac{\text{Dài x Rộng x Cao (cm hoặc inch)}}{\text{5.000 với cm hoặc 305 với inch}}$$

Áp dụng trọng lượng tối thiểu có thể tính cước là 1 kg cho FedEx Small Box, FedEx Medium Box và FedEx Large Box; và trọng lượng tối thiểu có thể tính cước là 4 kg cho FedEx Tube.

Các lô hàng dùng bao bì FedEx có thể phải áp dụng cách tính giá trọng lượng theo kích thước. Trong trường hợp lô hàng nhiều kiện, trọng lượng trên hóa đơn sẽ là tổng cao hơn của trọng lượng thực tế hoặc trọng lượng theo kích thước của mỗi gói hàng lẻ.

Thông tin khác

- Những mức giá này (có hiệu lực cho đến khi có thông báo mới) chỉ dành cho các khách hàng duy trì tình trạng tốt với tài khoản FedEx Việt Nam của họ và thanh toán hóa đơn đúng hạn ở Việt Nam.
- FedEx có quyền sửa đổi, thay đổi hoặc ngừng chiết khấu bất cứ lúc nào mà không cần thông báo trước.
- Như đã nói ở trên, nhiều loại phụ phí và phí có thể được áp dụng cho lô hàng của bạn bên cạnh giá ghi trong bảng giá này. Bằng việc gửi lô hàng đến FedEx, bạn đồng ý thanh toán các khoản phụ phí do FedEx xác định.
- Vui lòng lưu ý rằng lô hàng của bạn chịu sự điều chỉnh của một số tài liệu: thỏa thuận giá chiết khấu bằng thư của bạn với FedEx (nếu có), các Điều kiện của hợp đồng in trên Vận đơn hàng không FedEx cho lô hàng của bạn, Hướng dẫn dịch vụ FedEx, Điều kiện vận chuyển tiêu chuẩn của FedEx và/hoặc Điều khoản và điều kiện quốc tế của FedEx có hiệu lực tại quốc gia/vùng lãnh thổ xuất xứ. Các tài liệu này quy định những loại phụ phí, phí trên và các điều khoản quan trọng khác mà bạn cần xem xét. Nếu bạn cần hỗ trợ hoặc muốn biết thêm thông tin, vui lòng liên hệ với bộ phận Dịch vụ khách hàng của chúng tôi.
- Thuế được áp dụng chưa bao gồm trong tất cả các giá cước.
- Trường hợp Chỉnh sửa địa chỉ, nếu gói hàng được định tuyến lại đến một Quốc gia/Vùng lãnh thổ, Thành phố/Tỉnh khác thì phí vận chuyển mới có thể được áp dụng.
- Phí lô hàng phi tiêu chuẩn
  - Nếu một gói hàng đủ điều kiện áp dụng nhiều phụ phí phi tiêu chuẩn (Phụ phí xử lý bổ sung – Kích thước /Phụ phí xử lý bổ sung – Trọng lượng/Phụ phí xử lý bổ sung – Đóng gói/Phí hàng quá khổ/Phí kích thước gói hàng không hợp lệ), thì mức phụ phí cao nhất sau chiết khấu sẽ được áp dụng.

Điều khoản và điều kiện Bảng giá cước FedEx

1. FedEx Envelope và FedEx Pak.
   - Phải sử dụng bao bì FedEx.
   - Các lô hàng nhiều kiện không được phép sử dụng FedEx Envelope.
   - Các lô hàng dùng FedEx Envelope vượt quá 0,5 kg sẽ được tính phí theo giá cước của FedEx Pak.
   - Các lô hàng dùng FedEx Envelop hoặc FedEx Pak vượt quá 2,5 kg sẽ được tính phí theo giá cước International First (IF).
2. Yêu cầu đặt chỗ trước. Bạn phải đặt chỗ trước với bộ phận dịch vụ khách hàng của chúng tôi để vận chuyển hàng hóa bằng đường hàng không đối với các lô hàng sau:
   - Đối với lô hàng được gửi từ các quốc gia/vùng lãnh thổ thuộc châu Á (Úc, Campuchia, Trung Quốc đại lục, Fiji, Guam, Đặc khu hành chính Hồng Kông Trung Quốc, Indonesia, Nhật Bản, Đặc khu hành chính Ma Cao Trung Quốc, Malaysia, New Zealand, Philippines, Singapore, Hàn Quốc, Đài Loan Trung Quốc, Thái Lan và Việt Nam.), các lô hàng International First (IF) nhiều kiện của bên thứ ba có trọng lượng thực tế trên 500 kg.
   - Đối với lô hàng được gửi từ các quốc gia/vùng lãnh thổ khác, các lô hàng International First (IF) nhiều kiện của bên thứ ba có trọng lượng thực tế trên 300 kg.

Dành cho truy vấn

Bộ phận hỗ trợ khách hàng: https://www.fedex.com/vi-vn/customer-support/contact.html